

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 153/2024/HS-ST
Ngày 27/9/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Đinh Công Vương

2. Bà Nguyễn Thị Khánh Ly

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2024/TLST-HS, ngày 13/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với bị cáo:

Hà Văn S ; Sinh ngày 21/5/1987: tại **Huyện T, tỉnh Lai Châu**; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: **Bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Hà Văn C**, sinh năm: 1966 và bà: **Tòng Thị L**, sinh năm: 1966; Bị cáo có vợ **Tòng Thị T**, sinh năm: 1984 (đã ly hôn) và bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 21/4/2024, tạm giam từ ngày 27/4/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng gồm: **Vàng Văn T1**; **Tòng Văn H** và **Lò Văn P** (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/4/2024, **Hà Văn S** đang ở nhà tại **bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu** thì có **Vàng Văn T1** (sinh năm: 2000; nơi cư trú: **bản Đ, xã H, huyện T**) đến nhà **S** hỏi mua **H1** để sử dụng nhưng **S** không có bán. **T1** đã đưa cho **S** số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) để mua **H2**, Sinh

nhất trí nhận tiền. Sau đó, **T1** xin ngủ lại qua đêm tại nhà **S**. Đến buổi sáng ngày 21/4/2024, **S** cầm theo số tiền 400.000 đã nhận của **T1** một mình đi xe ôm đến **bản N, xã P, huyện T** tìm mua Heroine mang về để bán cho **T1**. Tại bản Noong Thăng, **S** gặp và mua từ một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine (được gói bằng nilon màu hồng) với số tiền 400.000 đồng. Sau đó, **S** mang Heroine về đến nhà thì thấy **T1** đã thức dậy, **S** bẻ một ít trong gói Heroine vừa mua được ra bán cho **T1**. Sau đó, **T1** tự ý ngồi tại bàn uống nước trong nhà Sinh dụng Heroine bằng hình thức tiêm chích mà không xin phép **S**, **S** có nhìn thấy nhưng để mặc. Bản thân Sinh cũng lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Sau khi sử dụng Heroine, **T1** đi vào giường trong buồng nhà **S** ngủ tiếp, còn **S** ngồi tại bàn uống nước chia số Heroine còn lại thành 02 gói (đều gói bằng mảnh giấy màu trắng có chữ), cất giấu vào trong túi quần đang mặc, không cho **T1** biết, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi **Hà Văn S** đang ở nhà thì có **Tòng Văn H** (sinh năm: 2000; nơi cư trú: bản Mường, **xã M, huyện T**) đến gặp **S** hỏi mua Heroine. Hué đưa cho **S** 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, **S** cầm tiền rồi lấy từ trong túi quần ra 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh giấy màu trắng có chữ) bán cho **H**. Ngay sau khi **H** đi ra khỏi nhà **S** thì tiếp tục có **Lò Văn P** (sinh năm: 1993; nơi cư trú: bản Mường, **xã M, huyện T**) đi vào nhà gặp **S** hỏi mua Heroine. **P** đưa cho **S** 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sinh cầm tiền và lấy từ trong túi quần ra 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh giấy màu trắng có chữ) bán cho **P**. Mua được **H2**, Hué và **P** mang đến bản Sân Bay, **xã P, huyện T** lấy ra Heroine sử dụng thì bị lực lượng **Công an xã P, huyện T** phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hồi 13 giờ 20 phút cùng ngày, thu giữ 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Trên cơ sở lời khai của **H** và **P**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với **Hà Văn S**, thu giữ số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) do **S** bán Heroine cho **H** và **P** mà có.

Bản Kết luận giám định số 465 ngày 25/4/2024 của **phòng K Công an tỉnh L** kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (thu giữ của **Hà Văn S**) gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của **Tòng Văn H** và **Lò Văn P**; số tiền 200.000 đồng thu giữ của **Hà Văn S**, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 113/CT-VKS ngày 13/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo **Hà Văn S** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hành sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Hà Văn S** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Hà Văn Sinh T2** 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2024.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 bom kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của **Tòng Văn H** và **Lò Văn P** là vật không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của **Hà Văn S**, hiện đã thu giữ 200.000 đ, tiếp tục truy thu 400.000 đồng còn lại.

Về án phí bị cáo **Hà Văn S** không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, kết luận giám định, các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/4/2024, tại bản Noong Thăng, **xã P**, **Hà Văn S** đã có hành vi mua trái phép 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng mục đích sử dụng và bán kiếm lời, trong ngày 21/4/2024, tại bản Sân Bay, **xã P**, **Hà Văn S** đã 03 lần bán trái phép Heroine đã 03 lần bán trái phép Heroine, mỗi lần bán 01 gói cho một người, lần lượt gồm: **Vàng Văn T1**, **Tòng Văn H**, **Lò Văn P** lấy tổng số tiền 600.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Hà Văn S** thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của

Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Hà Văn S** về tội danh, điều khoản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Việc mua bán trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung đang làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân, tiền đề làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, sự phát triển bình thường thể chất con người. Hiện nay việc phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Hà Văn S** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự- Bộ luật hình sự.

Nhân thân: mặc dù bị cáo **Hà Văn S** chưa có tiền án, tiền sự, là người trưởng thành, bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy và mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị, vì nghiện chất ma túy và có nguồn thu bất chính để phục vụ cho nhu cầu không chính đáng của bản thân nên bị cáo đã bất chấp mọi quy định của pháp luật cố ý thực hiện. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, trên cơ sở xem xét đánh giá toàn diện, Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề trồng trọt không còn khoản thu nhập nào khác. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: Tịch thu tiêu hủy 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của **Tòng Văn H** và **Lò Văn P** là vật không còn giá trị sử dụng;

Số tiền 600.000 đồng do bị cáo **Hà Văn S** bán trái phép chất ma túy mà có nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đã tạm giữ 200.000 đồng, nay tiếp tục truy thu 400.000 đồng.

Về nguồn gốc **H2**, bị cáo **Hà Văn S** khai mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản Noong Thăng, **xã P, huyện T** nên không có căn cứ để xác minh, điều

tra, xử lý.

Đối với hành vi của **Hà Văn S** đã để mặc **Vàng Văn T1** sử dụng trái phép Heroine tại nhà ở của **S**. Xét thấy: hành vi này của **Hà Văn S** chưa đến mức xử lý hình sự về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của: **Vàng Văn T1**, **Tòng Văn H**, **Lò Văn P**, **Công an huyện T** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Hà Văn S** theo quy định do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã theo biên bản xác minh ngày 29/5/2024.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 106; điều 135; Điều 136 ; Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Hà Văn S** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” .

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Hà Văn S** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2024.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

(*Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2024 giữa **Công an huyện T** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên*).

Truy thu số tiền 400.000 đồng của bị cáo **Hà Văn S** để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí:

Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Hà Văn S**.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT H. Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- UBND xã Phúc Than (để biết);
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Công Vương

Nguyễn Thị Khánh Ly

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Lò Văn Lâm

Lâm Thị Hoa

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

